

GIẢI THÍCH PHẨM SÁU MƯƠI LĂM: KHEN NGỢI

KINH: Xá-lợi-phất nói với Tu-bồ-đề: Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật là tu pháp chân thật hay là tu pháp không chân thật?

Tu-bồ-đề đáp: Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật là tu pháp không chân thật. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không chân thật, cho đến trí Nhất thiết chủng không chân thật. Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật, pháp không chân thật còn không thể có được hướng gì pháp chân thật, cho đến tu trí Nhất thiết chủng, pháp không chân thật còn không thể có được, hướng gì pháp chân thật.

Bấy giờ các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc nghĩ rằng: Có các kẻ Thiện nam, người thiện nữ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như ý nghĩa được nói trong Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm, tu pháp bình đẳng không thủ chứng thực tế không rơi vào hàng Thanh văn, Bích-chi Phật địa, hãy nên kính lễ.

Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử: Các Bồ-tát đối với các pháp bình đẳng, không thủ chứng Thanh văn, Bích-chi Phật địa, không là khó; các Bồ-tát đại trang nghiêm với thế nguyện rằng: Ta sẽ độ vô lượng, vô biên, vô số chúng sinh, biết chúng sinh rất ráo không thể có được mà vẫn độ chúng sinh, ấy mới là khó. Nay các Thiên tử! Các Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác nguyện rằng: Ta sẽ độ hết thảy chúng sinh, chúng sinh thật không thể có được mà người ấy muốn độ khác nào muốn độ hư không. Vì sao? Vì hư không lìa tướng nên biết chúng sinh cũng lìa tướng; vì hư không “không”, nên biết chúng sinh cũng không; vì hư không không kiên cố nên biết chúng sinh cũng không kiên cố; vì hư không hư dối nên biết chúng sinh cũng hư dối. Do nhân duyên ấy nên biết việc Bồ-tát làm là khó. Vì lợi ích cho chúng sinh không thật có gì mà đại trang nghiêm, người ấy cam kết thế nguyện vì chúng sinh là muốn tránh với hư không. Bồ-tát cam kết thế nguyện rồi cũng không có được chúng sinh, mà vẫn vì chúng sinh cam kết thế nguyện. Vì sao? Vì chúng sinh lìa tướng, nên biết đại thế nguyện cũng lìa tướng; vì chúng sinh hư dối nên biết đại thế nguyện cũng hư dối. Nếu Bồ-tát nghe pháp ấy, tâm không kinh, không nghi, nên biết Bồ-tát ấy tu Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì sắc lìa tướng tức chúng sinh lìa tướng; thọ, tưởng, hành, thức lìa tướng tức chúng sinh lìa tướng. Sắc lìa tướng tức là sáu Ba-la-mật lìa tướng; thọ, tưởng, hành, thức lìa tướng tức là sáu Ba-la-mật lìa tướng. Cho đến trí Nhất thiết chủng lìa tướng tức là sáu Ba-la-mật lìa tướng. Nếu Bồ-tát nghe hết thảy pháp lìa tướng, tâm không kinh, không đấm, không sợ, không hãi, nên biết Bồ-tát ấy tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nhân duyên gì Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm tâm không đấm.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Vì Bát-nhã Ba-la-mật không, không có gì của chính nó, nên không đấm; vì Bát-nhã Ba-la-mật lìa tướng nên không đấm, vì Bát-nhã Ba-la-mật tịch diệt nên không đấm. Do nhân duyên ấy nên Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật thậm thâm tâm không đấm. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy không thấy có đấm, không thấy có việc đấm, không thấy có chỗ đấm, vì hết thảy pháp đều không thể có được. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ-tát nghe pháp ấy tâm không kinh, không đấm, không sợ, không hãi, nên biết Bồ-tát ấy tu Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì người đấm, việc đấm, chỗ đấm đều không thể có được. Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật như vậy chư Thiên và trời Đế-thích vua trời Phạm thiên và Chúa tể thế giới đều kính lễ.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Không những trời Đế-thích, Phạm thiên, Chúa tể thế giới, kính lễ vị Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật ấy, mà vượt quá cõi đó, trời Quang âm, trời Biến Tịnh, trời Quảng Quả, trời Tịnh Cư cũng đều kính lễ Bồ-tát ấy. Nay Tu-bồ-đề! Vô

lượng chư Phật trong mười phương hiện tại cũng nghĩ đến vị Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật ấy, nên biết vị Bồ-tát ấy như Phật. Nay Tu-bồ-đề! Nếu chúng sinh trong hằng hà sa thế giới đều là ma, mỗi mỗi ma ấy lại hóa làm ma, ma nhiều như cát sông Hằng ấy cũng không có thể gây chướng nạn vị Bồ-tát tu Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Bấy giờ Xá-lợi-phất nghe pháp không có tướng phân biệt trên, tâm rất vui mừng, hỏi Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật là hành pháp chân thật hay hành pháp không chân thật? Chân thật là phẩm định không biến khác tức có thể chấp thủ, có thể đấm trước; nếu không chân thật tức là hư dối, vọng ngữ. Tu-bồ-đề thường ưa hành pháp “không” sâu xa, tâm không có chướng ngại nên đáp: Hành Bát-nhã tức là hành không chân thật. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không, không có định tướng, không có phân biệt; cho đến trí Nhất thiết chủng cũng như vậy. Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, từ trước lại ở trong sanh tử, đối với pháp hữu vi hư dối, đã học tập, đã ưa đấm còn không thể có được hưởng gì về sau quán nhân duyên hư dối phát sinh trí tuệ, Bát-nhã chẳng phải là pháp ưa đấm mà có thể có được. Thế nên Bồ-tát quán hết thấy thế gian là không chân thật, cũng không đấm trước Bát-nhã Ba-la-mật ấy. Theo Thế đế nên nói chân thật, theo Đệ nhất nghĩa đế thì chân thật còn không thể có được hưởng gì không chân thật. Bấy giờ chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc vui mừng nói: Có vị Bồ-tát kia phát tâm, ta đều nên kính lễ. Vì Bồ-tát hay làm việc khó làm, hay tu theo nghĩa thâm đệ nhất mà không thủ chứng. Nghĩa đệ nhất tức là pháp bình đẳng, chỉ tên gọi khác nhau.

Tu-bồ-đề nói với các Thiên tử: Bồ-tát đối với pháp bình đẳng không thủ chứng, không là khó; Bồ-tát muốn độ vô lượng chúng sinh mà chúng sinh thật rất ráo không thể có được, ấy mới là khó. Vì sao? Vì muốn độ chúng sinh không khác gì muốn độ hư không. Vì hư không lia tướng, chúng sinh cũng lia tướng; vì hư không hư dối, không thật, chúng sinh cũng không, hư dối, không thật.

Hỏi: Đối với pháp bình đẳng mà không thủ chứng, và chúng sinh rất ráo không mà độ chúng sinh, cả hai việc đều rất ráo không, làm sao nói một khó, một chẳng khó?

Đáp: Vì chúng sinh chỉ là giả danh, hư dối, ấy là chỗ đấm trước; pháp bình đẳng là vô vi, nên không phải chỗ đấm trước. Chúng sinh thuộc pháp hữu vi giả danh mà sinh, pháp vô vi là Đệ nhất nghĩa. Nơi chỗ điên đảo chấp trước mà không chấp trước là khó, nơi chỗ không chấp trước mà không chấp trước không phải là khó, vì thế nên nói như vậy, vì chúng sinh “không” nên thế nguyện đại trang nghiêm cũng “không”, nếu thế nguyện đại trang nghiêm “không”, mà có thể phát tâm là khó. Bồ-tát nếu nghe nghĩa bình đẳng Đệ nhất ấy, theo đó độ chúng sinh và đại trang nghiêm đều rất ráo “không” thì tâm không kinh, không đấm. Thí như ngựa đã điều phục, thấy bóng không kinh sợ. Vì sao? Vì biết bóng ấy tự thân mình hiện ra. Bồ-tát cũng như vậy, biết rất ráo không, như có hữu vi hòa hợp nên có pháp hư vọng sinh. Bồ-tát nghe việc ấy, không kinh, không đấm, ấy là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Pháp sắc v.v. . . lia tướng nên chúng sinh cũng lia tướng, lia tướng gọi là không. Nếu chúng sinh không mà pháp chẳng không thì nên có sợ hãi; nếu pháp cũng không, thì không có chỗ sinh sợ hãi. Nếu Bồ-tát nghe hết thấy pháp lia tướng, tâm không sợ thì đó cũng gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật. Trên đây nghe nói “vì chúng sinh không” nên không sợ, nay nghe nói vì “pháp không” nên không sợ, nếu nghe hai không ấy mà không sợ, thì đó là chân thật hành Bát-nhã.

Phật hỏi Tu-bồ-đề: Vì sao tâm Bồ-tát không đấm hỏi rằng: Phật là bậc Nhất thiết trí cơ sao còn hỏi đệ tử tâm không kinh, không đấm?

Đáp: Vì chúng hội có nghi nhưng kính sợ không dám hỏi, do vậy Phật hỏi.

Lại nữa, nghĩa bình đẳng Đệ nhất ấy rất sâu, khó hiểu, chỗ rất sâu ấy lẽ đáng bị

chìm đắm mà không chìm đắm, nên Phật thử hỏi Tu-bồ-đề. Lại nữa Phật cho rằng vì Tu-bồ-đề là vị chủ thuyết pháp, phép của người nghe là nên vấn nạn.

Hỏi: Phật là bậc Nhất thiết trí, có gì không tự làm chủ thuyết pháp mà sai Tu-bồ-đề thuyết?

Đáp: Trong chúng có người cho rằng trí tuệ Phật vô lượng vô biên còn trí lực của mình có hạn, nếu tâm có chỗ nghi ngờ, không dám thưa hỏi; vì hạng người ấy nên Phật sai Tu-bồ-đề thuyết.

Hỏi: Nếu như vậy sao không sai vị đại Bồ-tát thuyết?

Đáp: Đại Bồ-tát trí tuệ cũng lớn, không thể nghĩ bàn, uy đức trọng vọng nên người nghe cũng không dám nạn hỏi. Lại nữa, có người nói: A-la-hán, Bích-chi Phật và Phật đã vĩnh viễn dứt sạch thứ vô minh ràng buộc trong ba cõi, nên có thể như thật thuyết pháp, còn các Bồ-tát tuy chứa nhóm nhiều công đức mà lậu hoặc chưa hết, nên có thể người ta không tin. Vì vậy Phật không sai khiến.

Hỏi: Nếu như vậy, có sao không sai Xá-lợi-phất là bậc trí tuệ đệ nhất và các đại đệ tử khác?

Đáp: Việc ấy trước đã đáp rồi, nghĩa là Tu-bồ-đề ưa về “không” hạnh, khéo nói về không, vì Bát-nhã Ba-la-mật phần nhiều nói không, nên sai Tu-bồ-đề thuyết.

Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Hết thấy pháp rốt ráo không, không có gì của chính nó, vì không có gì của chính nó nên tự tướng lia. Vì lia tướng nên thường tịch diệt, thường tịch diệt nên không có ức tướng phân biệt, nên Bồ-tát không nên kinh, không nên đắm, đắm là đắm chỗ, đắm pháp đều không thể có được. Nếu Bồ-tát nghe việc ấy không kinh, không đắm thì đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề đáp rồi, bạch Phật rằng: Hành được như vậy cũng gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật. Hết thấy chư Thiên, Đế-thích và Chúa tể thế giới đều kính lễ Bồ-tát; thần đất, thần hư không, bốn thiên vương, trời Đao-lợi với Đế-thích làm chủ, đều kính lễ Bồ-tát. Vua Phạm thiên là chúa tể trời Đại phạm trong Sơ thiên, chúa tể thế giới là chủ các cõi trời khác ở cõi Dục mà phần nhiều chúng sinh tin là có, đều kính lễ Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát bỏ cái vui riêng mình, lo làm lợi ích chúng sinh, còn ba hạng trời trên chỉ tự cầu vui cho mình.

Phật nói với Tu-bồ-đề: Chẳng phải chỉ ba hạng trời kính lễ mà trời Quang âm v.v... đều nhất tâm thanh tịnh kính lễ, các trời cõi Dục vì tâm ưa đắm dâm dục nhiều, nên kính lễ không đủ quý; trời Sơ thiên còn có giác quán tán loạn, nên kính lễ cũng không đủ là tuyệt diệu; các trời ở cõi trên tâm thanh tịnh vì cho Bồ-tát có công đức lớn nên kính lễ, ấy mới là khó. Nay Tu-bồ-đề! Bồ-tát nếu hành Bát-nhã như vậy, thì được vô lượng chư Phật mười phương nghĩ tới. Như duyên Phật nghĩ tới như trước đã nói. Nay Phật nói: Quả báo của Bồ-tát ấy được chư Phật nghĩ tới, nghĩa là nên biết Bồ-tát ấy như Phật, vì chắc chắn sẽ đạt đến Phật đạo không thoái chuyển. Vì có sao? Vì ma nhiều như cát sông Hằng cũng không thể phá hoại Bồ-tát ấy, như trong Kinh đã nói rộng.